

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ ĐẠM PHÚ MỸ



TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Bà Rịa – Vũng Tàu, tháng 4 năm 2024

MỤC LỤC

| | Trang |
|---|--------------|
| CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ | 2 |
| NỘI QUY ĐẠI HỘI | 3 |
| Phần 1: BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2023 VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 | 6 |
| Phần 2: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 11 |
| Phần 3: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023 VÀ ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2024 | 17 |
| Phần 4: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 | 18 |
| Phần 5: BÁO CÁO THÙ LAO, CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT | 25 |
| Phần 6: TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN | 26 |
| Phần 7: TỜ TRÌNH VỀ VIỆC KÝ KẾT HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | 28 |
| Phần 8: TỜ TRÌNH VỀ VIỆC SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY | 30 |
| Phần 9: TỜ TRÌNH VỀ VIỆC MIỄN NHIỆM HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2019-2024 VÀ BẦU CỬ HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2024-2029 | 32 |
| QUY CHẾ BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2024-2029. | 33 |
| THÔNG TIN ỨNG VIÊN BẦU HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2024-2029 | 40 |

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ ĐẠM PHÚ MỸ

Ngày 29 tháng 4 năm 2024

| Thời gian | Nội dung chương trình |
|---------------|--|
| 13:00 – 14:00 | - Cổ đông đăng ký tham dự và nhận tài liệu. |
| 14h00-14h30 | - Khai mạc đại hội, Giới thiệu khách mời - Đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông - Giới thiệu chủ tịch đoàn, Ban thư ký - Bầu ban kiểm phiếu - Thông qua quy chế làm việc của Đại hội - Thông qua chương trình Đại hội |
| 14:30 – 15:00 | - Báo cáo của Giám đốc, - Báo cáo của Hội đồng quản trị, - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát |
| 15:00 – 15:15 | - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023. - Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận. - Báo cáo thù lao và lợi ích của HĐQT và BKS |
| 15:15 – 15:25 | - Tờ trình phê duyệt việc ký kết các Hợp đồng giao dịch với Người có liên quan. - Trình ban hành sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty |
| 15:25 – 15:30 | - Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019-2024 - Tờ trình bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2029 |
| 15h30-15h45 | - Hướng dẫn biểu quyết, hướng dẫn bầu cử - Cổ đông tiến hành biểu quyết - Thu phiếu biểu quyết |
| 15:45 – 16:00 | - Cổ đông giải lao, Ban kiểm phiếu làm việc |
| 16:00 – 16:15 | - Đại hội thảo luận |
| 16:15 – 16:45 | - Báo cáo kết quả kiểm phiếu - Thông qua Nghị quyết đại hội. - Bế mạc Đại hội |

NỘI QUY ĐẠI HỘI VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU

Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và tuân thủ pháp luật.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức đại hội an toàn, trật tự và vì lợi ích tổng thể.

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Tất cả các Cổ đông đến tham dự đại hội có trang phục nghiêm túc, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách Đại biểu dự họp tại bàn tiếp đón.
2. Ban tổ chức ưu tiên sắp xếp chỗ ngồi, phát tài liệu, in phiếu biểu quyết, phiếu bầu cho Cổ đông có xác nhận tham dự họp và đến đúng giờ.
3. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
4. Không hút thuốc lá trong phòng họp.
5. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

II. TRÌNH TỰ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

Sau khi Tổ kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra, xác định số lượng Cổ đông có mặt và thỏa mãn các điều kiện để tổ chức, đại hội sẽ được khai mạc và Đoàn Chủ tịch điều khiển phiên họp.

1. Thông báo nội quy, giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tịch, Tổ Thư ký.
2. Thông qua Chương trình nghị sự, bầu Tổ kiểm phiếu.
ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay.
3. Báo cáo trước đại hội những nội dung của phiên họp.
Theo nội dung chương trình nghị sự được thông qua.
4. Miễn nhiệm thành viên HĐQT.
5. Thực hiện các thủ tục liên quan đến bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới.
6. Đoàn Chủ tịch chủ trì phiên thảo luận, nghe ý kiến của Đại hội đồng Cổ đông và giải đáp thắc mắc, theo nguyên tắc và cách thức sau đây:
 - Phiên thảo luận sẽ được tiến hành tập trung sau khi Đoàn Chủ tịch lần lượt báo cáo xong các nội dung của đại hội.
 - Cổ đông có ý kiến phát biểu tại đại hội có thể hỏi trực tiếp hoặc điền nội dung câu hỏi vào Phiếu ý kiến (do Ban tổ chức đại hội cung cấp), gửi cho Tổ thư ký để tổng hợp gửi lên Đoàn Chủ tịch. Ngoài ra, tài liệu đại hội được đăng tải trên website www.dpmp.vn, đề nghị Cổ đông nghiên cứu trước, chuẩn bị câu hỏi và gửi trước cho Ban tổ chức đại hội.

- Đoàn Chủ tịch chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình đại hội và mang tính đại diện cho nhiều Cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong pháp luật hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân Cổ đông.
- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung đại hội, sẽ được Tổ thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.
- Các câu hỏi không kịp trả lời trong đại hội do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Các nội dung trong chương trình nghị sự của đại hội được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả Cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi Cổ đông khi vào dự họp được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi các thông tin theo quy định, các nội dung đề nghị biểu quyết.

2. Cách thức biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác) một vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó nộp lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức Đại hội.

Riêng trường hợp có bầu cử Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, cổ đông điền phiếu bầu cử theo quy định và theo hướng dẫn tại Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát.

3. Thời điểm biểu quyết:

Ngay sau khi kết thúc phần thảo luận, các cổ đông chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể biểu quyết trước các nội dung và chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

4. Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên do Đoàn Chủ tịch đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu tiến hành công việc thu phiếu, kiểm phiếu với sự trợ giúp của tổ giúp việc. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm phiếu kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, tờ trình của phiên họp ĐHCĐ.

Trong trường hợp cần thiết, Đoàn Chủ tịch sẽ mời đại diện quý vị cổ đông dự họp để tham gia giám sát quá trình thu phiếu và kiểm phiếu biểu quyết với Ban kiểm phiếu.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong quá trình diễn ra Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình diễn ra Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các Cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Tập hợp văn bản ý kiến của Cổ đông trình Đoàn Chủ tịch.
3. Soạn thảo biên bản ĐHĐCĐ và nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU

1. Phổ biến thể lệ và nguyên tắc biểu quyết.
2. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết, tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả biểu quyết về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.
4. Nhanh chóng thông báo cho Tổ Thư ký kết quả biểu quyết và bầu cử.

Trên đây là toàn bộ Nội quy Đại hội và thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Thượng Tín

PHẦN I

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023 VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Trong những năm gần đây, nền kinh tế toàn cầu đang phải trải qua một giai đoạn khó khăn có một không hai trong lịch sử nhân loại: một dịch bệnh kéo dài ảnh hưởng toàn thế giới, xã hội xáo trộn, kinh tế đứt gãy chưa hồi phục thì lại tiếp đến cuộc chiến Nga – Ucraina – Một cuộc chiến không chỉ là đối với một đất nước mà là sự đối đầu đông tây cả về chính trị, quân sự và kinh tế. Ảnh hưởng to lớn đầu tiên đầu tiên là mọi nhu cầu tiêu dùng đều giảm xuống, mọi ngành hàng sản xuất từ công nghiệp đến nông nghiệp đều sụt giảm, mọi doanh nghiệp đều bị giảm đơn hàng, giảm đầu ra, thiếu công ăn việc làm và Công ty Bao bì không thoát khỏi vòng xoáy đó. Với thực tiễn đó, cuối năm 2022 và trong năm 2023, trên cơ sở nhận định tình hình, Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra các dự báo, chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh tập trung vào 4 biện pháp:

- Mở rộng thị trường, chiếm khách hàng.
 - Nâng cao phẩm cấp sản phẩm.
 - Cải tổ quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất, cắt giảm chi phí mà chìa khóa chính là số hóa sản xuất.
 - Đào tạo và đào tạo lại con người, tinh lọc lao động tại chỗ, tuyển dụng nguồn nhân lực tốt ra đi từ các doanh nghiệp khác.
- (1) Mở rộng thị trường, chiếm khách hàng: Dù khó khăn kinh doanh, khó khăn cả chi phí nhưng xác định nếu ngồi yên, cắt giảm chi phí marketing thì không có khách hàng, đồng nghĩa hết việc để làm. Do vậy, Công ty Bao bì đã tích cực phát triển thị trường trong và ngoài nước, chấp nhận tăng chi phí đi thị trường. Giai đoạn khó khăn, các doanh nghiệp đối thủ không còn đủ sức giữ khách hàng thì đây chính là cơ hội để tiếp cận khách hàng. Nếu chỉ tác động bình thường, sẽ rất khó chen chân vào khách hàng. Khi khách hàng dừng đặt hàng, đơn vị đối thủ ngừng liên hệ, tạo cơ hội để ta thiết lập mối quan hệ với khách hàng đó.
- (2) Nâng cao phẩm cấp sản phẩm: Với cùng công đoạn, cách thức vận hành nhưng giá trị sản phẩm cao hơn, do vậy, Công ty Bao bì xác định thị trường mục tiêu là dòng bao bì thực phẩm. Mặc dù vốn tích lũy hạn chế, nhưng Công ty Bao bì đã chấp nhận vay, thuê tài chính để cải tiến nhà xưởng, máy móc thiết bị và tiến hành đào tạo công nhân đáp ứng tiêu chuẩn như ISO 22000, FSSC - tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.

- (3) Số hóa: Công ty đang tiến hành xây dựng Hệ thống phần mềm quản lý sản xuất để có thể tổ chức quản lý sản xuất chặt chẽ, thông suốt theo thời gian thực, giảm tồn nguyên vật liệu, bán thành phẩm giữa các khâu, giảm thiểu hụt đơn hàng, xuất hàng kịp thời... tiết giảm chi phí.
- (4) Sa thải, sàng lọc nhân sự, chọn lựa người ở lại quý trọng hơn trong công việc, cố gắng hơn trong sản xuất. Đồng thời, đẩy mạnh tuyển dụng nhân sự tốt ra đi ở cá đơn vị khác, chọn được người tốt hơn, tăng tinh thần cạnh tranh cho lao động hiện hữu.

Thực hiện những biện pháp đề ra và tiếp tục ứng biến theo tình hình thực tế đã mang lại kết quả năm 2023 hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch, tạo đà và làm nền tảng để Công ty tiếp tục đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, mở rộng sản xuất trong những năm tới đây. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính trong năm như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | Đvt | KH Năm 2023 | TH Năm 2023 | TH Năm 2022 | TH/KH 2023 | TH/CK |
|----------|---|---------|---------------|---------------|--------------|-------------|-------------|
| | | | 1 | 2 | 3 | 4=2/1 | 5=2/3 |
| 1 | Sản lượng sản xuất | | | | | | |
| 1.1 | Bao bì truyền thống | tr.bao | 50,00 | 78,7 | 68,12 | 157% | 116% |
| 1.2 | Bao jumbo | ng.bao | 600,00 | 623,0 | 456,09 | 104% | 137% |
| 2 | Sản lượng tiêu thụ | | | | | | |
| 2.1 | Bao bì truyền thống | tr.bao | 50,00 | 78,1 | 73,45 | 156% | 106% |
| 2.2 | Bao jumbo | Ng.bao | 600,00 | 627 | 506,77 | 105% | 124% |
| 3 | Tổng doanh thu và các khoản thu nhập | tỷ đồng | 381,57 | 539,15 | 552,8 | 141% | 98% |
| 4 | Tổng chi phí | tỷ đồng | 373,63 | 529,83 | 543,6 | 142% | 97% |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | tỷ đồng | 7,94 | 9,32 | 9,15 | 117% | 102% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | tỷ đồng | 6,35 | 7,30 | 7,14 | 115% | 102% |

II. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NĂM 2024

1. Cơ sở xây dựng và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD năm 2024:

Nhận định, năm 2024 tình hình kinh tế thế giới dự báo vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tăng trưởng kinh tế của nhiều nước đối tác thương mại lớn của Việt Nam cũng được dự báo giảm.

- Tại thị trường xuất khẩu sức mua yếu, ngoài việc khó mở rộng tại thị trường này, Công ty còn mất đi sản lượng của khách hàng hiện hữu.
- + Đối với thị trường Châu Âu, tình hình suy thoái còn tiếp diễn, khó có thể được phục hồi trong năm 2024, khiến sức mua thấp. Trong khi đó, với khách hàng hiện tại ở khu vực này, Công ty khó cạnh tranh về giá với nhà cung cấp đến từ Ấn Độ có lợi thế về vị trí địa lý, nhân công và thời gian đáp ứng nhanh hơn. Đồng thời, do nền kinh tế tại những nước này cũng giảm sút nên họ cũng chấp nhận bằng mọi giá để chào hàng cho các thị trường bên ngoài đặc biệt là thị trường châu Âu. Ngoài ra, thị trường Châu Âu tập

trung vào môi trường nên đang đặt rất nhiều rào cản phi mậu dịch, gây khó cho việc xuất khẩu các mặt hàng sử dụng bao bì nhựa vào các thị trường này, như việc yêu cầu phải đáp ứng tỷ lệ sử dụng nhựa tái chế, chứng minh dấu vết phát thải carbon trên mỗi sản phẩm bao bì, yêu cầu về thẩm định chuỗi cung ứng...

- + Đối với thị trường Đông Nam Á, Công ty có lợi thế về vị trí địa lý, tuy nhiên họ là những khách hàng thấu hiểu về tiêu chuẩn chất lượng nên đặt ra nhiều yêu cầu trong sản xuất. Các khách hàng này thường đưa ra nhiều quy cách khác nhau và chi tiết cho từng mã hàng trong 1 đơn hàng, như độ dày, độ rộng của sợi, mật độ sợi trên khổ vải, định lượng vải, màu mực in, ... khiến các đơn hàng bị chia nhỏ theo các quy cách khác nhau, gây khó khăn trong việc tổ chức sản xuất, gia tăng chi phí chuyển đổi sản phẩm. Sự kiểm soát ngặt nghèo với từng mã hàng làm tăng chi phí kiểm soát, loại phế, gây khó khăn cho sản xuất đối với ngành sản xuất không có đặc thù về độ chính xác cao như bao bì.
- Ở thị trường trong nước, đối với ngành chăn nuôi bị ảnh hưởng nặng nề. Chi phí chăn nuôi tăng cao, trong khi giá bán thịt thương phẩm giảm, làm cho nông dân thua lỗ, không tái đàn khiến nhu cầu thức ăn chăn nuôi giảm và dẫn đến giảm nhu cầu sử dụng bao bì thức ăn chăn nuôi. Với ngành thức ăn cho thủy sản, các hộ nông dân thu hẹp vùng nuôi do giá nguyên liệu đầu vào tăng và xuất khẩu thủy sản phục hồi chậm, làm sụt giảm nhu cầu thức ăn thủy sản, dẫn đến giảm nhu cầu sử dụng bao bì đựng thức ăn thủy sản. Biến đổi khí hậu với các hiện tượng như El Nino đã ảnh hưởng mạnh đến mùa vụ sản xuất nông nghiệp, khiến cả lượng sản xuất nông nghiệp lẫn nhu cầu sử dụng phân bón sụt giảm, làm giảm nhu cầu bao bì nông sản cũng như bao phân bón.

Đánh giá thực tế nhu cầu của khách hàng trong năm 2024, dự kiến sản lượng bao bì sụt giảm của một số khách hàng hiện hữu do những nguyên nhân nêu trên khoảng 16 triệu bao. Trong khi đó, cơ hội gia tăng sản lượng của khách hàng khác rất thấp. Đối với khách hàng cũ, bản thân họ cũng tiêu thụ chậm nên không gia tăng thêm sản lượng đặt hàng. Đối với khách hàng mới, việc tiếp cận càng khó khăn, vì họ cũng có nhà cung cấp cũ đang tìm mọi cách để giữ khách hàng. Trong bối cảnh đó, Công ty đặt kế hoạch sản lượng 2024 ở mức 60 triệu sản phẩm thuộc dòng bao truyền thống và 600 nghìn bao Jumbo. Đây là mức sản lượng phù hợp với công suất hiện tại của nhà máy. Bảng tổng hợp các chỉ tiêu chính của kế hoạch 2024 như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Đvt | KH 2024 | Ghi chú |
|----------|---------------------------------------|-------------|--------------|-------------------|
| 1 | Sản lượng sản xuất và tiêu thụ | | | |
| - | Bao truyền thống | Tr.b | 60 | |
| - | Bao Jumbo | Ngh.b | 600 | |
| 2 | Tổng doanh thu | Tỷ.đ | 403,2 | |
| 3 | Tổng chi phí | Tỷ.đ | 395,2 | |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ.đ | 8,0 | |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ.đ | 6,4 | |
| 6 | Tỷ lệ chia cổ tức | % | 10% | <i>Trình ĐHCĐ</i> |

2. Các giải pháp thực hiện

a. Công tác thị trường:

- + Xây dựng kế hoạch phát triển thị trường, rà soát hàng quý để kịp thời điều chỉnh giải pháp.
- + Tăng cường công tác tiếp xúc khách hàng thông qua việc tham gia Hội chợ, đến trực tiếp gặp khách hàng và các kênh liên lạc điện tử theo quy trình, kế hoạch rõ ràng để thể hiện sự chuyên nghiệp và đáng tin cậy.
- + Chú trọng thị trường xuất khẩu, ít nhất mỗi quý đi 1 lần.
- + Chú trọng tiếp cận khách hàng bao thực phẩm.
- + Luôn đổi mới và cập nhật hình ảnh hoạt động, tăng tương tác với khách hàng, mạng xã hội để lan rộng hình ảnh của Công ty.
- + Duy trì tham gia đào tạo nội bộ để hiểu rõ về sản phẩm, về sản xuất để nâng cao chất lượng tư vấn cho khách hàng.
- + Thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng, chính sách bán hàng.
- + Xử lý thông tin và phản hồi nhanh.

b. Công nghệ, kỹ thuật sản xuất và quản lý máy móc thiết bị:

- + Xây dựng được hệ thống dữ liệu, thông số kỹ thuật của từng dòng sản phẩm, duy trì cập nhật và công khai thông tin để khâu sau nhận biết các vấn đề đang cần phải xử lý do khâu trước gây ra đồng thời có cơ sở dữ liệu lịch sử để tham khảo khi triển khai sản phẩm lặp lại.
- + Duy trì kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý chất lượng, hạn chế sản phẩm hỏng/lỗi/phế.
- + Tìm hiểu và sử dụng được các nguyên liệu thay thế có giá thành rẻ hơn nhưng vẫn đảm bảo tiêu chuẩn, kỹ thuật của sản phẩm.
- + Nghiên cứu ứng dụng được nguyên vật liệu tái chế, xây dựng tiêu chuẩn GRS, EN53143.
- + Cụ thể, chi tiết thực hiện kế hoạch bảo dưỡng định kỳ để vận hành ổn định, hiệu suất cao, tăng tuổi thọ của máy móc thiết bị, đảm bảo chất lượng hoạt động. Chủ động kiểm tra, đánh giá hàng ngày tình trạng hoạt động của thiết bị để có phương án dự phòng kịp thời, hạn chế tối đa thời gian dừng máy do gặp sự cố.
- + Duy trì tốt việc vận hành theo hệ thống quản lý được chứng nhận ISO, FSSC.
- + Hoàn thiện dự án chuyển đổi số, nâng cấp phần mềm số hóa quản lý sản xuất để quản lý, tăng độ chính xác, giảm thời gian xử lý công việc.

c. Quản lý vốn và chi phí:

- + Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, tăng cường phòng ngừa rủi ro về tài chính.
- + Tăng cường kiểm soát nội bộ, kiểm soát chi phí trong quá trình sản xuất để đánh giá hiệu quả kịp thời.

- + Kiểm soát chặt chẽ hoạt động tiêu hao nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất, bàn giao giữa các công đoạn. Duy trì tính kịp thời trong công tác quyết toán đơn hàng.
- + Luôn luôn rà soát, tìm kiếm đánh giá lựa chọn nhà cung cấp có chi phí tối ưu nhất.
- + Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến và hợp lý hóa trong sản xuất, giảm tỷ lệ phế phẩm.
- + Đặc biệt chú trọng giảm thời gian sản xuất, rút ngắn thời gian luân chuyển giữa các khâu.
- + Tăng cường công tác đánh giá, phân tích hiệu quả tài chính của các phương án kinh doanh.
- + Cơ cấu lại nguồn vốn phù hợp với tình hình SXKD của Công ty nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh được liên tục.

d. Tổ chức nhân sự:

- + Liên tục đào tạo và đào tạo lại để cải tổ những vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy quản lý sản xuất, quản lý chất lượng, kỹ thuật.
- + Tranh thủ hút lao động từ thị trường do các đơn vị thu hẹp sản xuất.
- + Theo sát quá trình đào tạo công nhân học việc, hướng dẫn, giải thích thấu đáo để người lao động mới hiểu việc, yên tâm về chế độ làm việc.
- + Cải tiến công tác đào tạo, tuyển dụng để công tác tiếp nhận thông tin trực diện, dễ hiểu.
- + Xây dựng chi tiết và sát thực cơ chế trả lương, thưởng.
- + Tổ chức lại nhân lực ở các khâu sản xuất, phân định chính phụ để phân định trình độ tuyển dụng và quyền lợi, không cào bằng, dàn đều.
- + Định kỳ hàng quý rà soát đánh giá chất lượng lao động, định biên để bố trí hợp lý, lọc lựa nhân sự.

GIÁM ĐỐC *th*



Trần Anh Tú

Trần Anh Tú

PHẦN II

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên (nhiệm kỳ 2019-2024), trong đó có 1 Chủ tịch là thành viên kiêm nhiệm, 1 thành viên điều hành, giữ chức vụ Giám đốc Công ty, 1 thành viên là Kế toán trưởng Công ty và 2 thành viên kiêm nhiệm, không điều hành.

2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung theo thẩm quyền của HĐQT. Đồng thời, từng thành viên có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công. Trên cơ sở kết quả thẩm tra, giám sát, HĐQT họp thống nhất và ra quyết định.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2023, HĐQT với 05 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HĐQT ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

Các thành viên HĐQT thực hiện công tác quản lý, giám sát qua các chế độ cập nhật thông tin, báo cáo do Ban điều hành cung cấp, thảo luận trực tiếp tại các phiên họp hoặc thông qua phương tiện thông tin để chú ý về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.

Hội đồng quản trị làm việc thông qua các phiên họp định kỳ và bất thường, lấy ý kiến các thành viên thông qua hình thức phiếu xin ý kiến bằng văn bản để ban hành các nghị quyết, quyết định, thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty. Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 4

phiên họp chính thức và cho ý kiến bằng văn bản. Các nội dung đã được thông qua như sau:

- Thông qua kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.
- Phê duyệt và giao triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;
- Chỉ đạo Ban điều hành lập kế hoạch dòng tiền năm 2023 và kiểm soát chặt chẽ thực hiện kế hoạch dòng tiền.
- Thông qua kế hoạch tổ chức và tài liệu ĐHCĐ thường niên 2023;
- Thông qua việc ký kết các Hợp đồng kinh tế với Người có liên quan
- Phê duyệt hạn mức công nợ phải thu từng quý;
- Phê duyệt hạn mức tín dụng tại các ngân hàng;
- Bổ nhiệm Phó Giám đốc Kỹ thuật sản xuất kể từ ngày 01/08/2023.
- Thành lập Phòng Điều độ Thống kê.
- Phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023;
- Thực hiện chia cổ tức năm 2022;
- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023;
- Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ, Quy chế Công bố thông tin sửa đổi; Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến (tiếp tục trình Đại hội cổ đông thông qua bổ sung trong Quy chế quản trị nội bộ Công ty).
- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục nghiên cứu, báo cáo đề xuất đầu tư khai thác 2ha đất trống.
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch năm 2024.
- Thống nhất kế hoạch tổ chức Tổng kết, Tắt niên Công ty theo báo cáo của Giám đốc Công ty.

Các phiên họp HĐQT chính thức và xin ý kiến bằng văn bản được ban hành thông qua Nghị quyết cuộc họp trong năm 2023 như sau:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định. | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-------------------------------|------------|--|--------------------|
| 1 | 01/BB – HĐQT | 30/01/2023 | Biên bản HĐQT về việc phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2023 | 100% |
| 2 | 02/NQ – HĐQT | 30/01/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2023 | 100% |
| 3 | 03/NQ – HĐQT | 14/02/2023 | Biên bản HĐQT về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên và | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định. | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-------------------------------|------------|---|--------------------|
| | | | thông qua ngày chốt danh sách cổ đông dự họp | |
| 4 | 04/NQ – HĐQT | 14/02/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên và thông qua ngày chốt danh sách cổ đông dự họp | 100% |
| 5 | 05/BB – HĐQT | 23/03/2023 | Biên bản họp HĐQT Quý 1 | 100% |
| 6 | 06/NQ- HĐQT | 23/03/2023 | Nghị quyết thông qua việc ký kết Hợp đồng với Người có liên quan | 100% |
| 7 | 07/NQ – HĐQT | 23/03/2023 | Nghị quyết họp HĐQT quý 1 | 100% |
| 8 | 10/BB – HĐQT | 15/06/2023 | Biên bản HĐQT thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán | 100% |
| 9 | 11/NQ – HĐQT | 15/06/2023 | Nghị quyết HĐQT thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán | 100% |
| 10 | 12/BB – HĐQT | 27/06/2022 | Biên bản họp HĐQT quý 2 | 100% |
| 11 | 13/NQ – HĐQT | 27/06/2022 | Nghị quyết họp họp HĐQT quý 2 | 100% |
| 12 | 14/BB – HĐQT | 10/07/2023 | Biên bản tổng hợp ý kiến TV HĐQT về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc KTSX | 100% |
| 13 | 15/NQ – HĐQT | 10/07/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc KTSX | 100% |
| 14 | 101/QĐ – BBĐPM | 10/07/2023 | Bổ nhiệm PGĐ KTSX | 100% |
| 15 | 16/BB – HĐQT | 20/07/2023 | Biên bản HĐQT thông qua việc vay vốn tại VCB | 100% |
| 16 | 17/BB – HĐQT | 20/07/2023 | Nghị quyết HĐQT thông qua việc vay vốn tại VCB | 100% |
| 17 | 18/BB – HĐQT | 27/09/2023 | Biên bản họp HĐQT quý 3 | 100% |
| 18 | 19/NQ – HĐQT | 27/09/2023 | Nghị quyết họp họp HĐQT quý 3 | 100% |
| 19 | 20/BB – HĐQT | 02/10/2023 | Biên bản HĐQT thành lập Phòng Điều độ Thống kê. | 100% |
| 20 | 21/NQ – HĐQT | 27/06/2022 | Nghị quyết HĐQT thành lập Phòng Điều độ Thống kê. | 100% |
| 21 | 22/BB – HĐQT | 01/11/2023 | Biên bản HĐQT thông qua việc vay vốn tại MBBank | 100% |
| 22 | 23/BB – HĐQT | 28/12/2023 | Biên bản họp HĐQT quý 4 | 100% |
| 23 | 24/NQ – HĐQT | 28/12/2023 | Nghị quyết họp họp HĐQT quý 4 | 100% |

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Công ty chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập

5. Báo cáo tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Hội đồng quản trị

Công ty áp dụng chế độ trả thù lao cho thành viên HĐQT làm việc kiêm nhiệm, trả thù lao và lương cho thành viên điều hành cho thành viên HĐQT điều hành tuân theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Chế độ thưởng và phúc lợi chung khác theo chính sách nhân viên của Công ty. Chi tiết các khoản tiền lương, thù lao, lợi ích như sau:

| STT | Họ và Tên | Chức vụ | Thù lao (VNĐ) | Thưởng (VNĐ) | Cộng (VNĐ) |
|--------------------------|-----------------|----------------|----------------------|--------------------|----------------------|
| | | | Bao gồm thuế TNCN | | |
| Hội đồng quản trị | | | | | |
| 1 | Trần Thượng Tín | Chủ tịch | 53,333,333 | 5,000,000 | 58,333,333 |
| 2 | Trần Anh Tú | Thành viên | 46,666,667 | 5,000,000 | 51,666,667 |
| 3 | Lê Hồng Quân | Thành viên | 46,666,667 | 5,000,000 | 51,666,667 |
| 4 | Nguyễn Hữu Dũng | Thành viên | 46,666,667 | 5,000,000 | 51,666,667 |
| 5 | Cao Vĩnh Hậu | Thành viên | 46,666,667 | 5,000,000 | 51,666,667 |
| Cộng | | | 240.000.000 | 20.000.000 | 260.000.000 |
| TV HĐQT điều hành | | | | | |
| | | | Lương | Thưởng | Cộng |
| 1 | Trần Anh Tú | Giám đốc | 668,733,640 | 133,683,115 | 802,416,755 |
| 2 | Cao Vĩnh Hậu | Kế toán trưởng | 476,477,980 | 95,584,509 | 595,094,329 |
| Cộng | | | 1,145,211,620 | 229,267,624 | 1,397,511,084 |
| Tổng Cộng | | | 1,385,211,620 | 249,267,624 | 1,657,511,084 |

6. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung | Tổng giá trị giao dịch (VNĐ) | Ghi chú |
|-----|---|------------------------------------|---------------------------------|---|--------------------------|------------------------------|---------|
| 1 | Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí | Cổ đông lớn | Năm 2023 | 09/NQ – ĐHĐCĐ 26/04/2023 | Mua bán bao bì năm 2023. | 250.339.678.120 | |
| | | | | | Trực in năm 2023 | 746.390.000 | |
| 2 | Các Công ty con của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí | Người có liên quan của cổ đông lớn | Năm 2023 | | Mua bán bao bì năm 2023. | 6.254.909.000 | |
| 3 | Công ty TNHH Hương Phong | Cổ đông lớn | Năm 2023 | 06/NQ - HĐQT 23/03/2023 | Thuê khu đất trống | 1.891.045.346 | |
| 4 | Công ty TNHH Logistic CEA Hương Phong | Công ty con của Cổ đông lớn | Năm 2023 | 06/NQ - HĐQT 23/03/2023 | Thuê xe vận chuyển | 470.801.500 | |

7. Kết quả đánh giá, giám sát đối với Ban điều hành:

- Các thành viên trong điều hành đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn.
- Ban điều hành đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.
- Ban Điều hành nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Nhận xét chung: Năm 2023 tiếp tục là một năm khó khăn chung cho nền kinh tế thế giới, với sự giảm sút cả tăng trưởng GDP, thương mại và đầu tư toàn cầu; trong khi nợ xấu tăng và lạm phát vẫn duy trì ở mức cao, gắn với những diễn biến căng thẳng của các xung đột chính trị, phân mảnh công nghệ, thời tiết cực đoan và dịch bệnh diện rộng... Hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm. Những tháng cuối năm 2023 là những tháng đang chứng kiến lượng cầu suy giảm nhiều nhất trong 2 thập kỷ vừa qua, hàng loạt doanh nghiệp phải đóng cửa, hàng triệu người lao động nghỉ chờ việc... Trong bối cảnh đó, Công ty vẫn hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, gọi trở lại lực lượng lao động đã cho nghỉ việc trong năm 2022 và giữ được nhịp độ phát triển của những năm qua là kết quả đáng tự hào đối với Công ty. Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành khi đạt được kết quả trong năm vừa qua, là cơ sở để tiếp tục tin tưởng vào sự phát triển quy mô tương những năm tới đây.

II. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên 2024 và bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2024-2029.
- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Tiếp tục tổ chức công việc của HĐQT theo hướng tăng cường trách nhiệm nhằm tăng hiệu quả quản trị của HĐQT và hiệu quả trong điều hành của Ban điều hành.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ hàng quý và đột xuất (nếu cần) trên tinh thần các cuộc họp có hiệu quả, giải quyết được những vấn đề cần thiết cho Công ty và những kiến nghị của Ban điều hành.
- Cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền phê duyệt/cho ý kiến của Hội đồng quản trị.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hiệu chỉnh hệ thống các quy chế, quy trình, quy định, phù hợp với tình hình mới.
- Chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024 theo Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT Công ty.
- Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, mô hình công ty niêm yết và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ, công tác phòng ngừa rủi ro trong mọi hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng, năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác khi ĐHĐCĐ giao.
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẦN III

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023, TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TRONG NĂM 2023

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023

- Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bao Bì Đạm Phú Mỹ nhiệm kỳ 2019-2024 gồm 03 thành viên các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Ban Kiểm soát đã giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023, giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành của Ban Giám đốc.
- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức cuộc họp để đánh giá kết quả kiểm tra giám sát và thảo luận về kế hoạch kiểm tra giám sát quý tiếp theo và thực hiện lấy ý kiến bằng email các vấn đề: Báo về hoạt động của Ban Kiểm soát; Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát; Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm .
- Ban Kiểm soát đã thông báo kết quả kiểm tra giám sát hàng quý đến HĐQT, Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty đồng thời đã có những kiến nghị về việc: Kiểm soát công nợ và thu hồi các khoản nợ quá hạn, kiểm soát việc kê khai chi phí đầu vào để nâng cao hiệu quả quản lý chi phí.
- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề trong phiên họp về việc tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ theo quy định đối với đơn vị.
- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại nào về hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và hoạt động điều hành của Giám đốc Công ty.

2. Thù lao và thu nhập của Ban kiểm soát năm 2023

| Stt | Họ tên và chức danh | Thù lao | Thu nhập khác | Cộng (*) |
|------------------|------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| 1 | Chu Xuân Hải- Trưởng BKS | 36.000.000 | 4.500.000 | 40.500.000 |
| 2 | Nguyễn Thị Thu Oanh – TV.BKS | 24.000.000 | 4.500.000 | 28.500.000 |
| 3 | Phạm Văn Khánh – TV.BKS | 24.000.000 | 4.500.000 | 28.500.000 |
| Tổng cộng | | 84.000.000 | 13.500.000 | 97.500.000 |

Ghi chú (*): Thu nhập sau khi đã khấu trừ thuế TNCN

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động SXKD năm 2023 theo nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 26/04/2023

| Stt | Chỉ tiêu | Đvt | KH Năm 2023 | TH Năm 2023 | TH Năm 2022 | TH/KH 2023 | TH/CK |
|----------|---|---------|---------------|---------------|--------------|-------------|-------------|
| | | | 1 | 2 | 3 | 4=2/1 | 5=2/3 |
| 1 | Sản lượng sản xuất | | | | | | |
| 1.1 | Bao bì truyền thống | tr.bao | 50,00 | 78,7 | 68,12 | 157% | 116% |
| 1.2 | Bao jumbo | ng.bao | 600,00 | 623,0 | 456,09 | 104% | 137% |
| 2 | Sản lượng tiêu thụ | | | | | | |
| 2.1 | Bao bì truyền thống | tr.bao | 50,00 | 78,1 | 73,45 | 156% | 106% |
| 2.2 | Bao jumbo | Ng.bao | 600,00 | 627 | 506,77 | 105% | 124% |
| 3 | Tổng doanh thu và các khoản thu nhập | tỷ đồng | 381,57 | 539,15 | 552,8 | 141% | 98% |
| 4 | Tổng chi phí | tỷ đồng | 373,63 | 529,83 | 543,6 | 142% | 97% |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | tỷ đồng | 7,94 | 9,32 | 9,15 | 117% | 102% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | tỷ đồng | 6,35 | 7,30 | 7,14 | 115% | 102% |

Năm 2023, các chỉ tiêu thực hiện về sản lượng sản xuất, sản lượng kinh doanh, tổng doanh thu và lợi nhuận của Công ty hoàn thành vượt mức so với kế hoạch được ĐHĐCĐ giao. Do tình hình quý 4/2022 xuất hiện nhiều điều kiện khó khăn thách thức các đơn đặt của Công ty sụt giảm, các khách hàng dừng đặt hàng... nên Công ty đã đặt ra mục tiêu kế hoạch thận trọng và tăng cường tiếp thị tiếp xúc khách hàng ngay từ cuối năm 2022 đồng thời nỗ lực tổ chức và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, ổn định. *Do vậy, năm 2023 Công ty đã gia tăng được sản lượng, doanh thu, lợi nhuận so với kế hoạch và đảm bảo việc hoàn thành được mục tiêu chia cổ tức năm 2023 theo kế hoạch được ĐHĐCĐ giao.*

4. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính

- Việc lập và trình bày BCTC phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Nhìn chung, BCTC của Công ty đã phản trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023, cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2023.

5. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc

- Hội đồng quản trị Công ty với 05 thành viên, các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Tháng 11/2021 HĐQT đã miễn nhiệm TV HĐQT Nguyễn Hồng Nguyên. Đến phiên họp ĐHĐCĐ thường năm 2022 đã bầu bổ sung ông Nguyễn Hữu Dũng làm TV HĐQT thời hạn theo thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2019-2024.
- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban Giám đốc đã triển khai công tác sản xuất kinh doanh trên cơ sở nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Ban giám đốc đã tổ chức họp bàn bạc, thống nhất, phân công chỉ đạo các phòng ban triển khai và báo cáo kết quả thực hiện đến Hội đồng quản trị.
- Ban Kiểm soát nhận thấy Báo cáo của Hội Đồng quản trị, Báo cáo của Giám Đốc Công ty đã cơ bản phản ánh trung thực về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.
- Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc tuân thủ điều lệ hoạt động của Công ty, quy định của pháp luật và phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2023, đối mặt với bối cảnh khó khăn thách thức do ảnh hưởng bởi các cuộc xung đột vũ trang, tổng cầu suy yếu, các nền kinh tế đều có mức tăng trưởng thấp. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã chỉ đạo, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty an toàn, hiệu quả, mang lại và đảm bảo lợi ích cho cổ đông.

6. Đánh giá sự phối hợp của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành với Ban kiểm soát

- Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ Ban Kiểm soát đã nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các Phòng/bộ phận của Công ty, đã duy trì mối quan hệ làm việc và phối hợp trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích của Công ty, của cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật.

7. Kiến nghị

- Công ty cần lưu ý trong việc kiểm soát công nợ phải thu và thu hồi các khoản công nợ quá hạn thanh toán, kiểm soát việc hạch toán, kê khai chi phí đầu vào để nâng cao hiệu quả quản trị chi phí.

II. LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

1. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán có uy tín, có kinh nghiệm nằm trong danh sách được Bộ Tài Chính chấp thuận để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024 bao gồm:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam
- Công ty TNHH kiểm toán FAC

2. Định hướng kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024

- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế/quy định nội bộ trong hoạt động quản lý điều, hành doanh nghiệp.
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông giao.

- Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn tại Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.
- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật hiện hành.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính và định hướng kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024.

Trân trọng báo cáo.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN


Chu Xuân Hải



PHẦN IV
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đvt: đồng

| Chỉ tiêu | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|--|------------------------|------------------------|
| TÀI SẢN | | |
| A- TÀI SẢN NGẮN HẠN | 175,102,436,132 | 172,855,954,729 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 14,573,055,252 | 13,319,099,295 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 75,843,628,904 | 82,089,105,911 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 64,234,232,397 | 73,880,613,270 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 6,887,533,742 | 3,786,234,142 |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 4,721,862,765 | 4,422,258,499 |
| IV. Hàng tồn kho | 79,299,681,810 | 76,326,010,676 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 5,386,070,166 | 1,121,738,847 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 989,527,805 | 934,060,709 |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 4,396,542,361 | 187,678,138 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 63,190,134,712 | 66,684,500,205 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 1,828,070,280 | 1,828,070,280 |
| II. Tài sản cố định | 58,190,559,096 | 60,239,748,849 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 50,363,241,360 | 48,766,155,323 |
| - Nguyên giá | 157,658,460,492 | 148,893,666,497 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | (107,295,219,132) | (100,127,511,174) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 7,659,616,229 | 11,473,593,526 |
| - Nguyên giá | 17,836,217,794 | 17,836,217,794 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | (10,176,601,565) | (6,362,624,268) |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 167,701,507 | - |
| - Nguyên giá | 550,697,000 | 353,242,000 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | (382,995,493) | (353,242,000) |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 974,815,894 | 2,464,041,839 |
| V. Tài sản dài hạn khác | 2,196,689,442 | 2,152,639,237 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 238,292,570,844 | 239,540,454,934 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Dvt: đồng

| Chỉ tiêu | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|--|------------------------|------------------------|
| NGUỒN VỐN | | |
| NỢ PHẢI TRẢ | 169,559,092,932 | 171,994,676,649 |
| I. Nợ ngắn hạn | 167,248,912,432 | 166,936,353,723 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 32,904,099,252 | 19,922,876,085 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 3,442,610,945 | 4,422,131,495 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | 1,990,304,848 | 1,348,333,233 |
| 4. Phải trả người lao động | 14,694,813,054 | 10,660,109,062 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 1,661,675,469 | 2,416,814,261 |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác | 850,610,491 | 970,685,887 |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 110,276,839,312 | 126,145,420,392 |
| 8. Quỹ khen thưởng phúc lợi | 1,427,959,061 | 1,049,983,308 |
| II. Nợ dài hạn | 2,310,180,500 | 5,058,322,926 |
| 1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 2,310,180,500 | 5,058,322,926 |
| VỐN CHỦ SỞ HỮU | 68,733,477,912 | 67,545,778,285 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 68,733,477,912 | 67,545,778,285 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 42,000,000,000 | 42,000,000,000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 42,000,000,000 | 42,000,000,000 |
| 2. Vốn khác của chủ sở hữu | 4,702,789,696 | 4,702,789,696 |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển | 14,684,897,840 | 13,613,614,087 |
| 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 7,345,790,376 | 7,229,374,502 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 46,806,996 | 87,482,813 |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 7,298,983,380 | 7,141,891,689 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 238,292,570,844 | 239,540,454,934 |

Văn Thị Hoài Hương
Người lập biểu

Cao Vĩnh Hậu
Kế toán trưởng

Trần Anh Tú
Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2022 |
|--|------------------------|------------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 538,048,603,646 | 549,741,343,737 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | | |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02) | 538,048,603,646 | 549,741,343,737 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 476,662,694,767 | 491,556,044,063 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11) | 61,385,908,879 | 58,185,299,674 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 990,667,458 | 2,812,364,638 |
| 7. Chi phí tài chính | 8,633,318,211 | 9,788,296,534 |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay | 8,109,408,392 | 7,273,872,347 |
| 8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết | | |
| 9. Chi phí bán hàng | 12,732,407,289 | 14,335,825,350 |
| 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 31,569,639,769 | 27,592,940,823 |
| 11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30=20+(21-22)+24-(25+26)} | 9,441,211,068 | 9,280,601,605 |
| 12. Thu nhập khác | 106,329,755 | 223,832,507 |
| 13. Chi phí khác | 231,780,150 | 357,021,249 |
| 14. Lợi nhuận khác(40=31-32) | (125,450,395) | (133,188,742) |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40) | 9,315,760,673 | 9,147,412,863 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 2,016,777,293 | 2,005,521,174 |
| 17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | | |
| 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52) | 7,298,983,380 | 7,141,891,689 |
| 18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ | | |
| 18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | | |
| 19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*) | 1,477 | 1,445 |
| 20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | | |

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

| Chi tiêu | Năm 2023 | Năm 2022 |
|--|-------------------------|-------------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 9,315,760,673 | 9,147,412,863 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản | | |
| - Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT | 11,962,202,384 | 12,556,449,975 |
| - Các khoản dự phòng | - | (160,918,110) |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | (31,290,775) | 357,676,237 |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | (51,546,179) | (10,625,569) |
| - Chi phí lãi vay | 8,109,408,392 | 7,273,872,347 |
| - Các khoản điều chỉnh khác | | |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước | 29,304,534,495 | 29,324,785,853 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 60,781,435 | (6,685,296,080) |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | (2,973,671,134) | 21,708,486,632 |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay) | 15,928,510,929 | (49,217,714,629) |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | (99,517,301) | 1,357,350,210 |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | | |
| - Tiền lãi vay đã trả | (8,174,759,108) | (7,212,996,112) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | (1,384,371,400) | (2,688,361,306) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | - | 510,000,000 |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | (693,308,000) | (2,184,861,678) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh | 31,968,199,916 | (15,088,607,111) |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài | (7,163,441,641) | (13,685,362,694) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 45,454,545 | 90,000,000 |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 6,091,634 | 7,722,127 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | (7,111,895,462) | (13,587,640,567) |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 392,037,345,568 | 412,383,156,943 |
| 4. Tiền chi trả nợ gốc vay | (407,320,788,598) | (376,755,060,091) |
| 5. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính | (3,333,280,476) | (2,822,749,716) |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | (5,025,988,830) | (4,598,420,340) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | (23,642,712,336) | 28,206,926,796 |
| | 1,213,592,118 | (469,320,882) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40) | | |
| Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | 13,319,099,295 | 13,788,531,411 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 40,363,839 | (111,234) |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61) | 14,573,055,252 | 13,319,099,295 |

PHẦN V
TỜ TRÌNH
THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ

Tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ kính báo cáo thù lao và các khoản lợi ích chi trả năm 2023 và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

1. Chi tiết thù lao lợi ích khách của HĐQT, BKS năm 2023

| STT | Họ và Tên | Chức vụ | Thù lao (VNĐ) | Thưởng (VNĐ) | Cộng (VNĐ) |
|--------------------------|-------------------|------------|-------------------|--------------|------------|
| | | | Bao gồm thuế TNCN | | |
| Hội đồng quản trị | | | | | |
| 1 | Trần Thượng Tín | Chủ tịch | 53,333,333 | 5,000,000 | 58,333,333 |
| 2 | Trần Anh Tú | Thành viên | 46,666,667 | 5,000,000 | 51,666,667 |
| 3 | Lê Hồng Quân | Thành viên | 46,666,667 | 5,000,000 | 51,666,667 |
| 4 | Nguyễn Hữu Dũng | Thành viên | 46,666,667 | 5,000,000 | 51,666,667 |
| 5 | Cao Vĩnh Hậu | Thành viên | 46,666,667 | 5,000,000 | 51,666,667 |
| Ban Kiểm soát | | | | | |
| 1 | Chu Xuân Hải | Trưởng Ban | 40,000,000 | 5,000,000 | 45,000,000 |
| 2 | Phạm Văn Khánh | Thành viên | 26,666,667 | 5,000,000 | 31,666,667 |
| 3 | Nguyễn T.Thu Oanh | Thành viên | 26,666,667 | 5,000,000 | 31,666,667 |

2. Kế hoạch thù lao chi trả Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024

| STT | Diễn giải | ĐVT | Số tiền | Ghi chú |
|-----|--------------|-------------|--------------------|---|
| 1 | Thù lao HĐQT | Đồng | 216.000.000 | CT HĐQT: 4tr/th; TV HĐQT: 3,5tr/th T.BKS: 3tr/th TV.BKS:2tr/th |
| 2 | Thù lao BKS | Đồng | 84.000.000 | |
| | Cộng | Đồng | 300.000.000 | |

Mức thù lao trên không bao gồm:

- Thuế thu nhập cá nhân khấu trừ tại nguồn.
- Tiền lương trong trường hợp thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát là người lao động trong Công ty.
- Các khoản chi phí công tác theo Quy chế công tác phí.



PHẦN VI
TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ

Căn cứ quy định của Điều lệ Công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối năm 2024 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2023.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đã thông qua kế hoạch chia cổ tức năm là 10% trên Vốn điều lệ và trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển trích 15% LNST; quỹ khen thưởng trích 15% LNST.

Tại Đại hội lần này, HĐQT kính trình Kế hoạch chi cổ tức năm 2023 là 10% cụ thể như sau:

| TT | Diễn giải | ĐVT | LNST | TỶ LỆ TRÍCH |
|---|---|------|---------------|-------------|
| 1 | Lợi nhuận năm 2022 chuyển sang | Đồng | 46.806.996 | |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế năm 2023 | Đồng | 7.298.983.380 | |
| 3 | Trích các quỹ | Đồng | 2.142.567.507 | |
| 3.1 | Quỹ đầu tư phát triển | Đồng | 1.094.847.507 | 15.0% LNST |
| 3.2 | Quỹ khen thưởng phúc lợi | Đồng | 1.094.847.507 | 15.0% LNST |
| 3.2.1 | Quỹ khen thưởng | Đồng | 766.393.255 | 70.0%KTPL |
| 3.2.2 | Quỹ phúc lợi | Đồng | 328.454.252 | 30.0%KTPL |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế 2023 sau khi trích lập các quỹ | Đồng | 5.109.288.366 | |
| 5 | Tổng lợi nhuận còn lại (1+4) | Đồng | 5.156.095.362 | |
| 6 | Chia cổ tức 10%/VĐL | Đồng | 4.200.000.000 | |
| 6.1 | Cổ tức trên mỗi cổ phiếu | Đồng | 1.000 | |
| 6.2 | Tỷ lệ trên Vốn điều lệ | % | 10,0% | |
| 7 | Trích thưởng Ban lãnh đạo 5% LNST | Đồng | 258.000.000 | |
| 8 | Lợi nhuận chuyển sang năm 2024 | Đồng | 698.095.362 | |
| Thời gian chia cổ tức giao HĐQT xem xét quyết định. | | | | |

2. Đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

- Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến **10%** trên mệnh giá cổ phiếu (tương ứng VĐL năm 2024 là 42 tỷ đồng).
- Trích Quỹ đầu tư phát triển: 15% LNST.
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: 15% LNST. Trong đó trích *Quỹ khen thưởng: 70% KTPL; Quỹ phúc lợi: 30% KTPL.*

PHẦN 7

TỜ TRÌNH

V/v: Ký kết Hợp đồng giao dịch với Người có liên quan

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua vào ngày 17/06/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Khoản 5, Điều 41, Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ (Công ty Bao bì) quy định: các hợp đồng giao dịch có giá trị lũy kế trong năm lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, ký với cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông hoặc những người có liên quan sẽ không bị vô hiệu hóa khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty chấp thuận.

Hàng năm, Công ty Bao bì sẽ thực hiện giao dịch với đối tượng có liên quan với tổng giá trị giao dịch của Hợp đồng vượt quá 35% tổng tài sản là cổ đông lớn Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (Tổng Công ty) - cổ đông sở hữu 43,34% VĐL của Công ty Bao bì và Người có liên quan với Tổng Công ty là các công ty thành viên của Tổng Công ty thông qua các Hợp đồng cung cấp vỏ bao phân bón. Việc giao dịch thực hiện theo Hợp đồng nguyên tắc và đặt hàng theo từng đơn hàng hoặc Phụ lục Hợp đồng. Giá bán và số lượng đặt hàng được xác định tại thời điểm đặt hàng. Dự kiến tổng doanh thu bán hàng phát sinh đối với bao phân bón cung cấp cho Tổng Công ty khoảng 243 tỷ đồng/năm (tính theo giá trị bình quân doanh thu bán bao bì cho Tổng Công ty trong 3 năm: năm 2022 (249 tỷ), doanh thu năm 2023 (257 tỷ) và doanh thu kế hoạch năm 2024 (222 tỷ)). Một số nội dung chính ký kết hợp đồng giao dịch với cổ đông Tổng Công ty và các đơn vị thành viên của Tổng Công ty như sau:

| Đối tượng ký Hợp đồng | Mã số thuế | Loại sản phẩm | Thời gian phát sinh các Hợp đồng. | Ghi chú |
|--|----------------|--|--|---------------------------------|
| TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ | 0303165480 | - Dòng bao nhỏ/bao truyền thống: Bao bì đựng phân bón các loại: Urea, NPK, Kali, DAP, SA | Giữa 2 kỳ Đại hội cổ đông thường niên 2024 – 2025. | Hợp đồng phát sinh thường xuyên |
| CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HOÁ CHẤT DẦU KHÍ-CTY CỔ PHẦN-NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ | 0303165480-001 | | | |
| CÔNG TY CP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ | 1800722 461 | | | Không thường xuyên |
| CÔNG TY CP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG | 4100733174 | | | |
| CÔNG TY CP PHÂN BÓN & HÓA | 0305918852 | | | |

| Đối tượng ký Hợp đồng | Mã số thuế | Loại sản phẩm | Thời gian phát sinh các Hợp đồng. | Ghi chú |
|--|------------|-------------------|-----------------------------------|---------|
| CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ | | và nông sản khác. | | |
| CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN & HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC | 0102886450 | - Dòng bao Jumbo | | |

Nhằm đảm bảo các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí được thực hiện kịp thời và tuân thủ các quy định hiện hành, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

1. Thông qua việc ký kết các các Hợp đồng mua bán bao bì với các nội dung chính yếu như trên, giữa Công ty với Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí và với các Công ty con, đơn vị thành viên của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí.
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định, chỉ đạo việc tổ chức ký kết, triển khai các Hợp đồng mua bán bao bì với Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí và với các Công ty con, đơn vị thành viên của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí. Trong trường hợp điều kiện triển khai thực tế Hợp đồng có thay đổi, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh phù hợp các nội dung chủ yếu trên, đảm bảo giá trị Hợp đồng theo giá thị trường.

Lưu ý: Nội dung này cổ đông Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí là Người có lợi ích liên quan nên không có quyền biểu quyết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Thượng Tín

PHẦN 8
TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY
(Bổ sung Phụ lục 01 Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến
và kết hợp trực tiếp với trực tuyến)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;
- Công văn 1916/UBCK-GSDC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ký ngày 20/03/2020 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ;
- Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tờ trình về việc bổ sung Phụ lục 01 Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến và kết hợp trực tiếp với trực tuyến vào Quy chế quản trị nội bộ Công ty như sau đính kèm. Đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty áp dụng thi hành và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật kể từ tờ trình được thông qua.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ^{Ch}
CHỦ TỊCH



Trần Thượng Tín

PHẦN 9
TỜ TRÌNH
MIỄN NHIỆM HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2019-2024
BẦU HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2024-2029

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ

Căn cứ quy định của Điều lệ Công ty.

Năm 2024 là năm kết thúc nhiệm kỳ 2019-2024 của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS). Tại kỳ Đại hội này, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

I. Miễn nhiệm đối với các thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019-2024

II. Bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2024 - 2029

Căn cứ hồ sơ đề cử, ứng cử hợp lệ của các cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện đề cử/ứng cử đến thời điểm này, Hội đồng quản trị kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua cơ cấu thành viên và danh sách nhân sự được đề cử bầu HĐQT, BKS như sau:

1. Hội đồng quản trị

- Số lượng thành viên: 05 người (theo quy định tại Điều lệ hiện hành của Công ty);
- Tiêu chuẩn và điều kiện: Theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, đã gửi thông báo đến Quý cổ đông.
- Cơ cấu thành viên gồm các thành viên hoạt động kiêm nhiệm, trong đó 1 thành viên giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, 1 thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.
- Nhân sự bầu Hội đồng quản trị được đề cử như sau:

Cổ đông Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí, nắm giữ 43,34% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (toàn bộ được nắm giữ liên tục từ năm 2008 đến nay), đề cử 2 ứng cử viên.

- + Ông **Trần Anh Tú** - Người đại diện vốn, TV HĐQT, tái đề cử nhiệm kỳ mới.
- + Bà **Vũ Thi** - Người đại diện vốn, đề cử mới.

Cổ đông Công ty TNHH Hương Phong: nắm giữ 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (toàn bộ được nắm giữ liên tục từ năm 2008 đến nay), đề cử 2 ứng cử viên:

- + Ông **Trần Thượng Tín** - Người đại diện vốn, CT HĐQT tái đề cử nhiệm kỳ mới.
- + Ông **Nguyễn Hữu Dũng** - Người đại diện vốn, TV HĐQT tái đề cử nhiệm kỳ mới.

Đối chiếu tiêu chuẩn, điều kiện đề cử ứng cử viên bầu Hội đồng quản trị và hồ sơ hợp lệ, tất cả các ứng cử viên nêu trên đều đáp ứng yêu cầu để đưa vào danh sách bầu cử HĐQT.

Căn cứ quy định tại Điều lệ hiện hành, số lượng thành viên HĐQT là 5 thành viên, trong đó yêu cầu đảm bảo có tối thiểu 1 thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Với 4 thành viên được giới thiệu như trên, còn thiếu 1 thành viên HĐQT độc lập.

Trong nhiệm kỳ mới, các bên cổ đông/nhóm cổ đông tiếp tục tìm kiếm ứng viên đáp ứng điều kiện độc lập, khi đó sẽ tổ chức bầu bổ sung.

2. Ban kiểm soát

- Số lượng thành viên: 03 người (theo quy định tại Điều lệ hiện hành của Công ty);
- Tiêu chuẩn và điều kiện: Theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, đã gửi thông báo đến Quý cổ đông.
- Cơ cấu thành viên: gồm các thành viên kiêm nhiệm trong đó 1 Trưởng ban.
- Nhân sự đề cử bầu Ban kiểm soát như sau:

Cổ đông Tổng Công ty nắm giữ 43,34% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (toàn bộ được nắm giữ liên tục từ năm 2008 đến nay), đề cử 02 ứng cử viên gồm các Ông/Bà:

+ Ông **Chu Xuân Hải** – Trưởng BKS, tái đề cử nhiệm kỳ mới.

+ Bà **Nguyễn Thị Thu Oanh** – Thành viên BKS tái đề cử nhiệm kỳ mới.

Cổ đông Công ty Hương Phong nắm giữ 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (toàn bộ được nắm giữ liên tục từ năm 2008 đến nay), đề cử 01 ứng cử viên:

+ Ông **Tống Trọng Tuấn** – Đề cử mới.

Đối chiếu tiêu chuẩn, điều kiện đề cử ứng viên bầu Ban kiểm soát và có hồ sơ hợp lệ, tất cả 03 ứng cử viên nêu trên đều đáp ứng yêu cầu để đưa vào danh sách bầu cử BKS.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Danh sách bầu cử HĐQT & BKS nhiệm kỳ mới như trên, đồng thời nghiên cứu Quy chế bầu cử, thông tin lý lịch của các ứng cử viên (đính kèm) để tiến hành thủ tục bầu cử tại Đại hội.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ^{Ch}
CHỦ TỊCH



Trần Thượng Tín

QUY CHẾ BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2024-2029

Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) của Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ (Công ty) thống nhất thông qua để làm cơ sở tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2024 – 2029 tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, với các quy định sau:

I. Nguyên tắc bầu cử và quyền bầu cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Nguyên tắc

- Tuân thủ pháp luật hiện hành về doanh nghiệp tại Việt Nam.
- Tuân thủ Điều lệ hiện hành của Công ty.
- Bảo đảm tính công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

2. Người có quyền bầu cử

- Người có quyền bầu cử tại ĐHĐCĐ là các cổ đông sở hữu cổ phần hoặc người được cổ đông sở hữu cổ phần ủy quyền dự họp (*theo danh sách cổ đông Công ty*) có mặt tại phiên họp ĐHĐCĐ.

II. Bầu cử Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị

- Số lượng ứng cử viên để bầu vào HĐQT do các cổ đông có đủ điều kiện ứng cử, đề cử nhân sự đảm bảo tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị ít nhất bằng số thành viên HĐQT là 05 người. Trong đó tổng số thành viên độc lập HĐQT phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. Số lượng thành viên HĐQT độc lập tối thiểu được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- Không phải là người chưa thành niên; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;
- Không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;

- Không phải là người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích; người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
- Không phải là Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Công ty.
- Không phải là Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của nhà nước tại Công ty.
- Không phải là Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp (Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ) trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của nhà nước tại Công ty.
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT nêu trên;
- Không phải là người đang làm việc cho công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của Công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật (nếu có).

4. Điều kiện đề cử, tự ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty (Khoản 2, Điều 25 Điều lệ Công ty).
- Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty (Khoản 3, Điều 25 Điều lệ Công ty).

5. Tổng hợp danh sách ứng cử viên HĐQT

- Sau khi hết thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, HĐQT đương nhiệm tổng hợp danh sách các ứng cử viên có đủ điều kiện để công bố đến các cổ đông theo quy định.
- Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ 05 ứng cử viên, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn thành viên HĐQT và có hồ sơ hợp lệ.
- Danh sách ứng cử viên hợp lệ phải được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ trước khi tiến hành bầu cử. Việc biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên tiến hành bằng biểu quyết giơ tay.

III. Bầu cử Ban kiểm soát

1. Số lượng ứng cử viên bầu Ban kiểm soát

- Ứng cử viên để bầu vào BKS bao gồm các cổ đông có đủ điều kiện tự ứng cử và các ứng cử viên được cổ đông đề cử phải đảm bảo tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát, số lượng ít nhất bằng số thành viên BKS dự kiến được bầu vào BKS là 03 người.

2. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- Không được là nhân viên hoặc chuyên viên thuộc bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.
- Không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Điều kiện đề cử, tự ứng cử thành viên Ban kiểm soát

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty (Khoản 2, Điều 25 Điều lệ Công ty).

- Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty (Khoản 3, Điều 25 Điều lệ Công ty).

4. Tổng hợp danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát

- Tại ngày hạn chót nhận hồ sơ ứng cử, HĐQT đương nhiệm tổng hợp danh sách các ứng cử viên có đủ điều kiện để công bố đến các cổ đông theo quy định.
- Trường hợp số lượng các ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ 03 ứng cử viên, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS và có hồ sơ hợp lệ.
- Danh sách ứng cử viên hợp lệ phải được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ trước khi tiến hành bầu cử. Việc biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên tiến hành bằng biểu quyết giơ tay.

IV. Cách thức tiến hành bầu cử

1. Phương thức bầu cử

Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, cụ thể như sau:

- Mỗi cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền dự họp có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên dự kiến được bầu vào HĐQT hoặc BKS;
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho tối đa số lượng 05 ứng cử viên HĐQT và 3 ứng cử viên BKS trên tổng số ứng cử viên HĐQT và BKS trong danh sách ứng cử viên.

Ví dụ 1:

ĐHĐCĐ bầu chọn 5 thành viên HĐQT, cổ đông A nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông A là: $(1.000 \times 5) = 5.000$ phiếu bầu. Cổ đông A có thể bầu dồn phiếu theo 1 trong 3 phương thức sau:

- Dồn hết 5.000 phiếu bầu của mình cho 01 ứng cử viên HĐQT.
- Chia đều 5.000 phiếu cho cả 05 ứng cử viên thành viên HĐQT, tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu.
- Chia nhỏ 5.000 cổ phiếu có quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên Hội đồng quản trị theo những số phiếu bầu khác nhau nhưng tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên đó không vượt quá 5.000 phiếu.

Ví dụ 2:

ĐHĐCĐ bầu chọn 3 thành viên BKS, cổ đông A nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông A là: $(1.000 \times 3) = 3.000$ phiếu bầu. Cổ đông A có thể bầu dồn phiếu theo 1 trong 3 phương thức sau:

- Dồn hết 3.000 phiếu bầu của mình cho 01 ứng cử viên BKS, tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 3.000 phiếu.
- Chia nhỏ 3.000 cổ phiếu có quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên BKS theo những số phiếu bầu khác nhau nhưng tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên đó không vượt quá 3.000 phiếu.

2. Phiếu bầu cử

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT và một Phiếu bầu cử thành viên BKS (“Phiếu bầu cử”), trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT và BKS. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số cổ đông và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu để được điều chỉnh lại.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải sử dụng phiếu bầu cử theo mẫu in sẵn của Ban Tổ chức phát được đóng dấu treo của Công ty.

3. Cách ghi phiếu bầu

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền điền số “0” hoặc bỏ trống, hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
- Trường hợp cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử.

4. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử

a. Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi:

- Sử dụng phiếu bầu do Ban Tổ chức phát có đóng dấu treo của Công ty;
- Bầu cho những ứng viên HĐQT hoặc BKS có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được ĐHĐCĐ thông qua hoặc phiếu trắng;

- Phiếu bầu không bị tẩy xóa, cạo sửa.
- b. Phiếu bầu không hợp lệ: Phiếu bầu được xem là không hợp lệ nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:
 - Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
 - Phiếu bầu cử không có đóng dấu tròn của Công ty;
 - Phiếu bầu cử bị rách, gạc, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
 - Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đó được quyền bầu;
 - Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu;

V. Ban kiểm phiếu, trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu

- a. Ban kiểm phiếu gồm có 3 người, do Chủ tọa ĐHĐCĐ đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT và BKS.
- b. Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:
 - Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;
 - Phát phiếu bầu cho cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông;
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
 - Tổ chức kiểm phiếu;
 - Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước ĐHĐCĐ;
 - Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa;
- c. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước ĐHĐCĐ.

2. Trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Tổ chức sẽ chuẩn bị thùng phiếu bỏ phiếu bầu HĐQT và BKS. Ban Kiểm phiếu phải tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ.

VI. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

- Số người trúng cử thành viên HĐQT và BKS được lấy bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.
- Công thức: Tỷ lệ phiếu bầu = (Tổng số phiếu được bầu cho ứng cử viên/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp) x 100%.
- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt điều kiện trúng cử có cùng số phiếu bầu như nhau, mà phải chọn số người trúng cử ít hơn thì việc chọn ứng cử viên trúng cử theo nguyên tắc sau: Ứng cử viên nào được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần cao hơn sẽ là ứng cử viên trúng cử.

VII. Giải quyết khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

- Trong trường hợp cổ đông khiếu nại hoặc yêu cầu kiểm tra lại kết quả bầu cử, Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- Việc trả lời và giải quyết những khiếu nại về bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ thực hiện và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

VIII. Hiệu lực áp dụng

- Quy chế có hiệu lực áp dụng tại phiên họp ĐHĐCĐ sau khi được ĐHĐCĐ Công ty thông qua. Ban Tổ chức và các bộ phận liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm triển khai các công việc liên quan theo Quy chế.

THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT

I. DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (theo mẫu tự ABC)

1. Họ và tên: NGUYỄN HỮU DŨNG
Giới tính: Nam
Năm sinh: 1968
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú: 209/36/3 Bình Giã, Phường 8, TP Vũng Tàu
Số CCCD: 042068000352, do Cục Cảnh sát cấp ngày 27/12/2021.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân
Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-------------------|---|---------------------------------|
| 7/1998 - 7/2003 | Khách sạn Vũng Tàu – Công ty Đầu tư phát triển Xây dựng – Bộ Xây dựng | Trưởng phòng Tổ chức Hành chính |
| 8/2003 - 8/2019 | Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại DIC | Trưởng phòng Tổ chức Hành chính |
| Từ 9/2019 đến nay | Công ty TNHH Hương Phong | Chánh Văn phòng |

2. Họ và tên: VŨ THI
Giới tính: Nữ
Năm sinh: 1978
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nơi sinh: Thái Nguyên
Địa chỉ thường trú: Số 16, đường 16, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
Số CMND: 019178000252 do Cục cảnh sát cấp ngày 21/12/2021
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế đối ngoại

Chức vụ hiện nay:
Hóa chất Dầu khí
Quá trình công tác:

Trưởng Ban Tiếp thị Truyền thông – Tổng Công ty Phân bón và

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-----------------|---|--|
| 05/2001-02/2002 | Công ty EMECO, Bộ Khoa học CN&MT | Chuyên viên Phòng Kinh doanh |
| 02/2002-02/2004 | Ban QLDA Nhà máy Đạm Phú Mỹ | Chuyên viên Phòng Thương mại |
| 02/2004-08/2008 | Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí | Chuyên viên Phòng Kinh doanh/Tiếp thị |
| 08/2008-3/2009 | Công ty TMDV Phân bón Hóa chất Dầu khí | Phó Phòng Kinh doanh |
| 03/2009-3/2011 | TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) | Phó Trưởng Ban, Ban Tiếp thị và Truyền thông, |
| 03/2011-03/2020 | TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) | Trưởng Ban, Ban Tiếp thị và Truyền thông |
| 01/2020-04/2023 | TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) | Trưởng Ban, Ban Nghiên cứu Phát triển & Thị trường |
| 04/2023- nay | TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) | Trưởng Ban, Ban Tiếp thị và Truyền thông |

3. Họ và tên:

TRẦN THƯỢNG TÍN

Giới tính:

Nam

Dân tộc:

Kinh

Quốc tịch:

Việt Nam

Số CMND:

077069001895 cấp tại Công an BR-VT ngày 19/04/2021

Năm sinh:

1969

Nơi sinh:

Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú:

209/36A Bình Giã, Phường 8, TP Vũng Tàu, Tỉnh BRVT

Trình độ văn hóa:

12/12

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ ngành Tổ chức và quản lý vận tải
- Cử nhân kinh tế, ngành quản trị kinh doanh
- Cử nhân Đại học Ngân hàng, ngành Tiền tệ - tín dụng

- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-----------|-----------------|---------|
|-----------|-----------------|---------|

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------------|--|-------------------------------|
| Từ 1990 -1991 | Trung tâm Tài chính tín dụng Côn Đảo – Thuộc Công ty Phát triển kinh | Nhân viên kế toán |
| Từ 1992 – 1998: | Công ty Đầu tư Xây Dựng và Thương Mại Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | Kế toán tổng hợp. |
| Từ 1998 - 2003 | Công ty Đầu tư Xây Dựng và Thương Mại Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | Phó phòng Tài chính – Kế toán |
| Từ 2003- 2004 | Công ty TNHH Hương Phong | Phó phòng Tài chính – Kế toán |
| Từ 2004 - 2015 | Công ty TNHH Hương Phong | Kế toán trưởng |
| Từ 2015 - 2022 | Công ty TNHH Hương Phong | Phó Giám đốc |
| Từ 2022 – nay | Công ty TNHH Hương Phong | Giám đốc |
| Từ 04-06/2019 | Công ty Cp Bao bì Đạm Phú Mỹ | Thành viên Hội đồng quản trị |
| Từ 06/2019 đến nay | Công ty Cp Bao bì Đạm Phú Mỹ | Chủ tịch Hội đồng quản trị |

4. Họ và tên: **TRẦN ANH TÚ**
 Giới tính: Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quốc tịch: Việt Nam
 Số CMND: 027077019098 do Cục cảnh sát cấp ngày 21/12/2021.
 Năm sinh: 1977
 Nơi sinh: Bắc Ninh
 Địa chỉ thường trú: Quận 7. TP.HCM
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ngành Luật
 Cử nhân Học viện Hành chính Quốc Gia

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---------------|---|------------------|
| Từ 1999-2001 | Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Phát triển INVESTPRO | Phó phòng Luật |
| Từ 2001- 2007 | Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam, Công ty Cơ khí Ngô Gia Tự | Trưởng Ban Dự án |

| | | |
|---------------------|--|-------------------------------------|
| Từ 2005- 2008 | Công ty TNHH VIBank –NGT | Giám đốc Dự án |
| Từ 2008 - 2009 | Công ty Cổ phần Bất động sản Quốc tế | Giám đốc điều hành |
| Từ 05/2009 – 6/2012 | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP | Phó trưởng Ban Pháp chế |
| Từ 07/2012 đến nay | Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ | Thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành |

II. DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (theo mẫu tự ABC)

1. Họ và tên: **CHU XUÂN HẢI**
Giới tính: Nam
Năm sinh: 1982
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Diễn Châu, Nghệ An
Địa chỉ thường trú: Số 3 Ngách 40/30 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
Số CCCD: 001082008012, cấp ngày do Cục Cảnh sát cấp
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân luật kinh doanh
Chức vụ hiện nay: Chuyên viên BanKiểm toán nội bộ
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí.
Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-------------------|---|--------------------------------|
| 08/2006 - 05/2007 | Văn Phòng Đại Diện DIO Implant tại Việt Nam | Nhân viên kinh doanh |
| 06/2007 - 06/2008 | Ngân hàng TMCP Nam Việt | Chuyên viên quan hệ khách hàng |
| 07/2008 - 05/2010 | Ngân hàng TMCP Liên Việt – CN Tân Bình | Chuyên viên quan hệ khách hàng |
| 06/2010 - 06/2011 | Ngân hàng TPCP Liên Việt Phòng Giao Dịch Tân Sơn Nhất | Quyền Giám Đốc |

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------------|---|---|
| 08/2011 - 10/2011 | Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam CN Gia Định | Phó phòng kiêm trưởng nhóm Khách hàng doanh |
| 10/2011 - 03/2015 | Tổng Công ty Phân bón và Hóa Chất Dầu khí | Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán |
| 04/2015 - nay | Tổng Công ty Phân bón và Hóa Chất Dầu khí | Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ |
| Từ 11/2013 đến nay | CTCP Bao bì Đạm Phú Mỹ | Trưởng Ban kiểm soát |

2. **Họ và tên:** NGUYỄN THỊ THU OANH
Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 1972
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Cao Bằng
Địa chỉ thường trú: 511/22 Huỳnh Văn Bánh, P.14, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM
Địa chỉ tạm trú: 281/45/7 Lê Văn sỹ, P.1, Quận Tân Bình, Tp.HCM
Số CMND: 079172036725 ngày cấp 12/08/2021 Cục Cảnh sát.
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay: Chuyên viên BKS TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí
Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---------------------|--|--------------------------|
| 8/1996 - 5/2008 | Công ty Liên Doanh Cityview | Chuyên viên kế toán |
| 5/2008 - 10/2009 | Công ty Liên Doanh Cityview | Phó phòng kế toán |
| 10/2009 đến nay | TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP | Thành viên Ban Kiểm soát |
| Từ năm 2011 đến nay | CTCP Bao bì Đạm Phú Mỹ | Thành viên Ban kiểm soát |

3. **Họ và tên:** TÓNG TRỌNG TUẤN
Giới tính: Nam
Năm sinh: 1988
Nơi sinh: Vũng Tàu
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam
Quê quán: Hưng Yên
Địa chỉ thường trú: 49 Cô Bắc, Phường 4, Thành phố Vũng Tàu, Bà Rịa – Vũng Tàu.
CMND số: 077088001496, do Cục Cảnh sát cấp ngày 02/10/2021.
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngành Tài chính – Ngân hàng.
Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-------------------|--------------------------|---------------------------------------|
| 11/2013 – 05/2016 | Công ty TNHH Hương Phong | Chuyên viên phòng kế hoạch - Đầu tư. |
| 06/2016 – 08/2018 | Công ty TNHH Hương Phong | Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán |
| 09/2018 - 09/2022 | Công ty TNHH Hương Phong | Phó Phòng Tài chính – Kế toán. |
| Từ 10/2022 – Nay | Công ty TNHH Hương Phong | Kế toán trưởng. |

